

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  
QUY HOẠCH TỔNG THỂ  
PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG  
CẢNG BIỂN VIỆT NAM**

Số: 42/QĐ-HĐTĐQH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch và phân công nhiệm vụ thẩm định  
Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ  
PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CẢNG BIỂN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch và phân công nhiệm vụ thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định này và nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, ~~tầm nhìn~~ đến năm 2050 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN,  
các Vụ: KTTB, QHDP,  
PL, TH, QHQT, CN, NN;
- Lưu: VT, HĐTĐQH (2).10

**CHỦ TỊCH**



**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Trịnh Đình Dũng**



HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  
QUY HOẠCH TỔNG THỂ  
PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG  
CẢNG BIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**Triển khai thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển**  
**Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HĐTĐQH  
ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng thẩm định  
Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam)

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai thực hiện công tác thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam), đồng thời làm căn cứ phân công trách nhiệm cụ thể đối với các bộ, ngành và địa phương (qua các thành viên Hội đồng thẩm định) trong quá trình thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam.

**2. Yêu cầu**

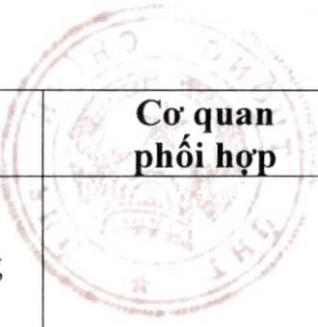
- Kế hoạch thẩm định bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ trình tự, thủ tục thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

- Thể hiện sự phân công, phối hợp giữa các thành viên Hội đồng thẩm định từ các bộ, ngành và địa phương trong quá trình thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam.

**3. Tiến độ thực hiện**

Các nhiệm vụ chủ yếu và tiến độ khung dự kiến thực hiện như sau:

| Thời gian    | Nội dung nhiệm vụ   | Cơ quan thực hiện            | Cơ quan phối hợp                  |
|--------------|---|------------------------------|-----------------------------------|
| Tháng 3/2021 | Ban hành Kế hoạch tổ chức thẩm định và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thẩm định | Cơ quan thường trực Hội đồng | Các thành viên Hội đồng thẩm định |
| Tháng 4/2021 | Cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các thành viên Hội đồng thẩm định                                  | Cơ quan thường trực Hội đồng | Cục Hàng hải Việt Nam             |

| Thời gian    | Nội dung nhiệm vụ   | Cơ quan thực hiện                      | Cơ quan phối hợp  |
|--------------|---|--|---|
| Tháng 5/2021 | Trình Phó Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam | Cơ quan thường trực Hội đồng           |  |
| Tháng 5/2021 | Hợp thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam - lần 1                                       | Các thành viên Hội đồng thẩm định      | Cục Hàng hải Việt Nam   |
| Tháng 5/2021 | Tiếp thu chỉnh sửa hồ sơ Quy hoạch theo ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng thẩm định                              | Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định | Cục Hàng hải Việt Nam   |
| Tháng 6/2021 | Hợp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam - lần 2                              | Các thành viên Hội đồng thẩm định      | Cục Hàng hải Việt Nam   |
| Tháng 6/2021 | Lập dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam                               | Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định | Các thành viên Hội đồng thẩm định   |
| Tháng 6/2021 | Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định phê duyệt Báo cáo thẩm định   | Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định |   |
| Tháng 6/2021 | Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam                         | Bộ Giao thông vận tải                  | Cục Hàng hải Việt Nam   |

Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các thành viên Hội đồng thẩm định đề xuất bằng văn bản và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Giao thông vận tải) để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

#### 4. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định

##### a) Phân công nhiệm vụ

- Dựa trên nguyên tắc Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam cần đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất (Điều 4, Luật Quy hoạch), liên kết ngành (Điều 23 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ) với các lĩnh vực khác, đề xuất nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng thẩm định như sau:

| TT | Nội dung nhiệm vụ thẩm định, đánh giá  | Thành viên thực hiện thẩm định  |
|----|--|---|
| 1  | Sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch  | Các thành viên Hội đồng thẩm định   |
| 2  | Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch  | Các thành viên Hội đồng thẩm định   |
| 3  | Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng về phân bố, sử dụng không gian của hệ thống cảng biển<br><br>Tình hình thực hiện quy hoạch thời kỳ trước   | Các thành viên Hội đồng thẩm định   |
| 4  | Dự báo xu thế phát triển, xác định nhu cầu vận tải hàng hải phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước, phát triển kinh tế vùng, địa phương và các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống cảng biển (luồng hàng hải) | Các thành viên Hội đồng thẩm định   |
| 5  | Mối liên hệ của hệ thống cảng biển Việt Nam đối với liên kết ngành, vùng trong Quy hoạch   | <a href="#">LuatVietnam</a>   |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên kết các hành lang kinh tế, các cực tăng trưởng</li> <li>- Liên kết vùng</li> </ul>   | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 07 địa phương (TP Hồ Chí Minh; Hải Phòng; Quảng Ninh; Thanh Hóa; Đà Nẵng; Bà Rịa - Vũng Tàu; Cần Thơ); Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ; Hiệp hội cảng biển Việt Nam |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên kết hệ thống đô thị - nông thôn quốc gia</li> <li>- Các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng</li> </ul>   | Bộ Xây dựng, 07 địa phương (TP Hồ Chí Minh; Hải Phòng; Quảng Ninh; Thanh Hóa; Đà Nẵng; Bà Rịa - Vũng Tàu; Cần Thơ)  |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên kết hạ tầng giao thông: đường sắt, đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa</li> </ul>   | Bộ Giao thông vận tải   |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung nhiệm vụ thẩm định, đánh giá</b>  | <b>Thành viên thực hiện thẩm định</b>  |
|-----------|---|--|
|           | - Kết nối tổng thể ngành nông nghiệp; phòng chống thiên tai   | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn   |
|           | - Kết nối tổng thể ngành công nghiệp<br>- Kết nối tổng thể hệ thống thương mại<br>- Kết nối hạ tầng năng lượng, điện lực, khí đốt,...   | Bộ Công Thương   |
|           | - Kết nối hạ tầng văn hóa thể thao và du lịch   | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  |
|           | - Kết nối hạ tầng thông tin và truyền thông   | Bộ Thông tin và Truyền thông   |
|           | - Kết nối hạ tầng khoa học công nghệ  | Bộ Khoa học và Công nghệ   |
|           | - Kết nối hạ tầng giáo dục và đào tạo   | Bộ Giáo dục và Đào tạo   |
|           | - Kết nối hệ thống kho dự trữ quốc gia  | Bộ Tài chính   |
|           | - Liên kết hạ tầng quốc tế  | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao  |
| 6         | Đánh giá sự phù hợp về các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh   | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an  |
| 7         | Yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội đối với việc phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam trong kỳ quy hoạch; những cơ hội và thách thức  | Toàn bộ các thành viên Hội đồng thẩm định  |
| 8         | Xác định các yêu cầu về nhu cầu vận tải, phương thức vận tải, ứng dụng công nghệ và phương tiện mới trong lĩnh vực hàng hải   | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ  |
| 9         | Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch   | Các thành viên Hội đồng thẩm định  |
| 10        | Xác định loại hình, vai trò, vị trí, chức năng, quy mô, định hướng khai thác, sử dụng đối với các cảng biển, các tuyến luồng hàng hải   | Các thành viên Hội đồng thẩm định  |
| 11        | Định hướng bố trí sử dụng đất, mặt nước cho phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

| TT | Nội dung nhiệm vụ thẩm định, đánh giá  | Thành viên thực hiện thẩm định   |
|----|--|--|
| 12 | Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành và thứ tự ưu tiên thực hiện | Các thành viên Hội đồng thẩm định  |
| 13 | Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, các địa phương |
| 14 | Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) và xử lý, tích hợp vào báo cáo quy hoạch                  | Bộ Tài nguyên và Môi trường<br><b>LuatVietnam</b>                          |

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu tham gia ý kiến đối với các vấn đề liên quan khác của quy hoạch nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Quy hoạch cho phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam.

b) Quyền, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Được yêu cầu Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định cung cấp các hồ sơ, tài liệu quy hoạch; được đề xuất Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định mời các chuyên gia, nhà khoa học đến tham dự và đóng góp ý kiến tại phiên họp Hội đồng thẩm định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Thủ trưởng cơ quan về nội dung công việc được Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ý kiến tham gia đối với quy hoạch.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định khi được triệu tập.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

- Các thành viên phản biện nghiên cứu, đánh giá và báo cáo Hội đồng thẩm định toàn diện nội dung quy hoạch; thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều 35 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

c) Quyền và trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

- Thực hiện theo Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng thẩm định; mời họp, chuẩn bị tài liệu và phương tiện phục vụ các cuộc họp của Hội đồng thẩm định.

- Đôn đốc các thành viên Hội đồng thẩm định triển khai công tác thẩm định theo nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến ngành, địa phương trong quá trình thẩm định; báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.